

Số: /TB-ĐHHL

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

**V/v rà soát chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ Giáo dục thể chất,
Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên khóa D10, C25**

Để chuẩn bị các điều kiện cho sinh viên hệ chính quy khóa D10, C25 tốt nghiệp, nhà trường yêu cầu các cá nhân, đơn vị triển khai rà soát chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ Giáo dục thể chất, chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh cho người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hoa Lư, cụ thể như sau:

1. Đối với chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Những sinh viên có Chứng chỉ đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương theo Phụ lục 1: Yêu cầu sinh viên nộp 01 bản sao công chứng cho cố vấn học tập.

Đối với sinh viên đã có Giấy chứng nhận đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Trường Đại học Hoa Lư cấp thì không phải nộp bản sao công chứng giấy chứng nhận này.

2. Đối với chuẩn đầu ra tin học

Những sinh viên đã có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên (theo Phụ lục 2), bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên: Yêu cầu sinh viên nộp 01 bản sao công chứng cho cố vấn học tập.

3. Đối với Chứng chỉ Giáo dục thể chất

Những sinh viên có chứng chỉ Giáo dục thể chất không do Trường Đại học Hoa Lư cấp: Yêu cầu sinh viên nộp 01 bản sao công chứng cho cố vấn học tập (trừ những sinh viên đã nộp theo danh sách tại Phụ lục 3).

4. Đối với Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh

Những sinh viên có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh không do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp (trong các đợt học tập trung do trường Trường Đại học Hoa Lư liên kết đào tạo): Yêu cầu sinh viên nộp 01 bản sao công chứng cho cố vấn học tập (trừ những sinh viên đã nộp theo danh sách tại Phụ lục 3).

Cố vấn học tập triển khai thông báo này tới các lớp D10 và C25 do mình phụ trách và tập hợp các bản sao công chứng các chứng chỉ, văn bằng tiếng Anh, tin học, các chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh (có *danh sách kèm theo*) và nộp về Phòng Đào tạo - QLKH trước 11 giờ ngày 12/5/2020.

Trên đây là thông báo về việc rà soát chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của sinh viên khóa D10, C25. Nhà trường yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản hồi về Phòng Đào tạo - QLKH để tập hợp trình Ban Giám hiệu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Cố vấn học tập D10, C25;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Trường

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHHL ngày tháng 4 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

PHỤ LỤC 1

Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCBT (QĐ số 177) ngày 30-1-1993 của Bộ trưởng GD&ĐT ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT (QĐ số 66) ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ công văn số: 6089/BGDĐT-GDTrX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phức đáp CV số 4453/BNV-CCVC.

Việc quy đổi như sau:

1. Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.
2. Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.
3. Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.
4. Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.
5. Các trình độ khác được quy đổi theo các bảng sau (Theo QĐ số 66)

Bảng 1

Alte	Council of Europe (CEF)	Ucles	Ielts	Toefl	Toeic
Level 2	B1	PET	4,5	477/153	350
Level 3	B2	FCE	5.0	500/173	625
Level 3	B2	FCE	5.25	513/183	700
Level 3	B2	FCE	5.5	527/197	750
Level 4	C1	CAE	6.0	550/213	800
Level 4	C1	CAE	6.25	563/223	825
Level 4	C1	CAE	6.5	577/233	850

Bảng 2

CEF Level	IELTS	TOEFL Paper/Computer/Internet	Cambridge ESOL Exams
	8.0		
C2	7.5 7.0	600/250/100	CPE (pass)
C1	6.5 6.0	577/233/91 550/213/80	CEA (pass)
B2	5.5 5.0	527/197/71 500/173/61	FCE (pass)
B1	4.5 4.0	477/153/53 450/133/45	PET (pass)

PHỤ LỤC 2**Quy đổi tin chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin**

Căn cứ Quyết định số: 21/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chương trình giáo dục thường xuyên về ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT (Thông tư liên tịch số 17) ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc quy đổi như sau: Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (Điều 23, Thông tư liên tịch số 17).

PHỤ LỤC 3

**Danh sách sinh viên đã nộp chứng chỉ Giáo dục thể chất,
Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp	CC Giáo dục thể chất	CC Giáo dục QP-An
1	Trần Thị Liễu	18/01/1989	2152020097	D10TH1	Đã nộp	Đã nộp
2	Nguyễn Thị Trang Nhung	12/8/1994	2052020105	D10TH1	Đã nộp	Đã nộp
3	Đỗ Thị Bích Ngọc	20/4/1998	2153010977	D10KT2	Đã nộp	

